

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Tân Thạnh năm 2024

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Chương trình số 553/Ctr-UBND ngày 09/09/2021 Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 31/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Tân Châu năm 2022.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức (CBCC) trong xã có 17/20 máy, đạt 85%, máy tính cài phần mềm diệt vi-rút bản quyền 03/17 máy, đạt 17,64%; CBCC trên toàn xã có tài khoản sử dụng thư điện tử của tỉnh 100%.

- 100% đơn vị, cơ quan nhà nước của xã có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Đã triển khai Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, không có đầu tư và trang bị các tường lửa (Firewall).

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% các ấp và trên toàn xã; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% các ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong xã.

- 100% doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Phổ cập điện thoại thông minh (Smartphone): Tỷ lệ người dân sử dụng Smartphone trên 70%.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

UBND xã tiếp nhận, triển khai hệ thống dữ liệu, điều hành thông minh trên môi trường mạng.

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

a) Tạo lập môi trường làm việc điện tử:

Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước đạt 100%.

- 100% CBCC-VC cấp xã được cấp tài khoản thư điện tử công vụ tỉnh để thực hiện trao đổi công việc, gửi nhận văn bản điện tử.

- Tỷ lệ trung bình lãnh đạo, CBCC-VC sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử để trao đổi công việc: Lãnh đạo cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cấp xã: 90%.

- 30% cán bộ, công chức (06/20) xã được cấp chứng thư số chuyên dùng Chính phủ, để thực hiện ký số văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng thay thế văn bản giấy.

b) Cổng Thông tin điện tử (TTĐT):

- Cổng thông tin điện tử xã: Trang thông tin điện tử xã đã lắp đặt và đi vào hoạt động ngày 12/7/2023. Đến nay đã đăng được 22 tin, hình và 44 văn bản trên Trang thông tin điện tử xã về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến người dân. UBND xã thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và các quy hoạch trên địa bàn xã; đáp ứng tốt yêu cầu an toàn, bảo mật, trao đổi thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phục vụ tốt công tác cải cách hành chính; quảng bá hình ảnh xã đến mọi tầng lớp nhân dân.

c) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: UBND xã hiện có 01 điểm cầu trực tuyến cấp xã. Trang thiết bị phòng họp trực tuyến của Ủy ban nhân dân xã tại nhà văn hoá, vận hành tốt đáp ứng được nhu cầu các cuộc hội nghị do Trung ương, tỉnh và UBND thị xã tổ chức.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

a) Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử:

Thực hiện Quyết định Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Hiện UBND xã thực hiện ứng dụng phần mềm một cửa VNPT-iGate từ ngày 01/11/2017 nhằm đổi mới phương thức làm việc, công khai, minh bạch trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước đối với công dân.

Năm 2023, tổng số lượng hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3, mức độ 4) được cập nhật trên phần mềm là trên 2.771 hồ sơ, đạt tỷ lệ trên 100% so với số lượng hồ sơ tiếp nhận thực tế.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn: 100%.

b) Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

- Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích: không có.

- Tỷ lệ hồ sơ được trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: không có.

c) Hệ thống phần mềm Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với công chức một cửa và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công bố thông tin:

- Công bố, công khai và cho phép các cá nhân, tổ chức khi giải quyết TTHC được đánh giá mức độ hài lòng đối với công chức, cơ quan giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.angiang.gov.vn>.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

- Nhân lực phụ trách công nghệ thông tin của UBND xã là 01 người, tuy nhiên còn phải kiêm nhiệm nhiều việc; chưa có đội ngũ cán bộ chuyên sâu về an toàn thông tin.

- Cán bộ, công chức (CBCC) thường xuyên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các phần mềm ứng dụng do thị xã tổ chức.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

- UBND xã đã xây dựng Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã và ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch số 108/KH-STTTT ngày 31/12/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Ứng dụng CNTT trong Cơ quan nhà nước:

- Đạt tỷ lệ 100% ứng dụng chữ ký số và trao đổi văn bản dưới dạng điện tử theo quy định, đáp ứng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): tại cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước được cung cấp hộp thư điện tử 100% và thường xuyên sử dụng trong công việc.

- Tỷ lệ trung bình máy tính trên cán bộ, công chức trên 85%.

- Trang thông tin điện tử xã đã lắp đặt và đi vào hoạt động ngày 12/7/2023. Thường xuyên đăng tin, hình và các văn bản trên Trang thông tin điện tử xã về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến người dân.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt trên 40% và mức độ 4 đạt trên 30%;

- Trên 97% hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 được giải quyết đúng và trước hạn;

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh;

- 50% dịch vụ hành chính công phát sinh hồ sơ trực tuyến;

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng;

- Trên 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.

3. Cung cấp dịch vụ số:

- 30% dịch vụ số đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ;
- 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến;
- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước;
- 30% dịch vụ số mới có tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước;
- 40% cơ quan nhà nước hoàn thiện chính quyền điện tử.

4. Phát triển hạ tầng nền tảng:

- 70% người dùng Internet.
- 80% người dùng điện thoại thông minh trên người sử dụng điện thoại di động.
- 40% thuê bao cáp quang băng rộng cố định trên 100 hộ gia đình.
- 30% danh tính số trên 100 dân.
- 15% nền tảng điện toán đám mây được triển khai.
- Hoàn thành Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử.
- Phát triển Nền tảng dữ liệu về kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Phát triển dữ liệu:

- 50% cơ quan nhà nước tham gia dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở.
- 30% dữ liệu số trong lĩnh vực nông nghiệp.
- 30% dữ liệu số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistic.
- 30% dữ liệu số trong lĩnh vực lao động, việc làm.

6. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ cơ bản:

- 30% cơ quan nhà nước triển khai trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức.
- 30% cơ quan nhà nước triển khai công cụ làm việc, công tác trên môi trường số.
- 30% cơ quan nhà nước triển khai công cụ báo cáo tự động theo yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- rà soát, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế nhằm quản lý, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước, trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, phát triển công nghiệp ICT... theo các văn bản của Trung ương, của tỉnh, thị xã và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Khuyến khích, phối hợp triển khai các hệ thống thanh toán điện tử, cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến tất cả người dân.

3. Phát triển dữ liệu

Nâng cấp, hoàn thiện và xây dựng mới các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng, hình thành các hệ thống thông tin của từng ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Văn hoá xã hội phối hợp Ban nhân dân các ấp triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn, an ninh thông tin do cấp trên tổ chức.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức CBCC-VC về an toàn thông tin.

- Phối hợp các đơn vị liên quan cấp trên ứng cứu, khắc phục sự cố mạng máy tính, sự cố mất an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cơ quan nhà nước xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan Nhà nước.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho CBCC-VC trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số trong cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa.

- Đề xuất, phối hợp các đơn vị liên quan phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Nhân viên Bưu điện phối hợp với UBND xã đẩy mạnh dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- UBND xã phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp.

- Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đề nghị trên đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT, đảm bảo an toàn thông tin cho nhân sự chuyên trách cấp xã hoặc phụ trách kiêm nhiệm về CNTT trong cơ quan nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, đơn vị xã:

- Căn cứ Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm An toàn thông tin mạng năm 2024, các ngành, đơn vị xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Văn hóa Xã hội - Đài truyền thanh xã:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình chuyển đổi số.

3. Văn phòng UBND xã:

- Giúp Thường trực Ủy ban nhân dân xã đôn đốc các ngành, đơn vị trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Nội vụ xã:

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức; số hoá lưu trữ dữ liệu điện tử.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính, chuẩn hóa mô hình một cửa, nhằm từng bước hợp lý hóa, cải tiến và minh bạch các quy trình công việc, thủ tục hành chính trong cơ quan nhà nước.

- Phối hợp phối hợp Công chức Văn hóa xã theo dõi, đôn đốc các ngành, đơn vị trong cơ quan nhà nước việc thực hiện cải cách hành chính kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

5. Tài chính - Kế toán:

- Cân đối vốn chi hàng năm cho ứng dụng CNTT, hỗ trợ đầu tư trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực CNTT của xã để đảm bảo triển khai thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

6. Các trường học trên địa bàn xã:

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã lựa chọn lớp học giáo dục thí điểm mô hình ứng dụng CNTT toàn diện, hướng đến Trường học thông minh, để có đánh giá và nhân rộng.

7. Lĩnh vực Công thương:

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan lựa chọn doanh nghiệp thí điểm giải pháp chuyển đổi số trong dây chuyền sản xuất,... làm cơ sở nhân rộng.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng xã Tân Thạnh năm 2024 của Ủy ban Nhân dân xã Tân Thạnh./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT thị xã;
- TT. Đảng ủy; HĐND xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Các ngành, đơn vị xã;
- Ban nhân dân các ấp;
- Lưu: VT, nhung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quốc Hải